TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2025
Về việc Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Ngân H, sinh năm 1994; nơi cư trú: phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Hoàng Đình V, sinh năm 1990; nơi cư trú: C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Ngân H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình V đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải (nay là đặc khu Cát Hải), thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 5 năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung

sống hai bên hạnh phúc được 02 năm đầu, đến năm thứ ba thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V lười lao động, thường xuyên bỏ nhà đi xa mà không cho gia đình biết đi đâu. Từ năm 2019, chị và anh V đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Mặc dù nhiều lần chị đã tìm cách hàn gắn nhưng không được tiếng nói chung, khác biệt về tính cách và lối sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Đình V. Về con chung: Chị và anh V không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến Hnh triệu tập bị đơn anh Hoàng Đình V hợp lệ 2 lần, tuy nhiên anh V đều vắng mặt nên Toà án đã lập biên bản về việc vắng mặt bị đơn để tiếp tục tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến Hnh xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương, ở đại diện gia đình anh V thể hiện: Chị Phạm Ngân H và anh Hoàng Đình V có xây dựng gia đình và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải (nay là đặc khu Cát Hải), thành phố Hải Phòng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hai bên chung sống hạnh phúc với nhau được 2 năm đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên là do hai bên không có con chung mặc dù đã cố gắng chữa trị, từ đó sinh ra mâu thuẫn và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Cả hai sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trước đơn yêu cầu xin ly hôn của chị H đại diện chính quyền địa phương và gia đình đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H và anh V không có con chung. Về tài sản chung, đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương không nắm rõ. Về việc nhận thay các văn bản tố tụng, đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương đều xác nhận đã giao tận tay tất cả các văn bản của Toà án cho anh Hoàng Đình V.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có đơn đề vắng mặt tại phiên toà và xin giữ nguyên quan điểm. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng phát biểu ý kiến như sau:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ tuy nhiên vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Ngân H về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn, trong đó bị đơn có nơi cư trú tại thôn 7 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Toà án đã tiến Hnh thụ lý vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến Hnh phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên hoà giải nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, Toà án đã lập biên bản về việc không hoà giải được, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến Hnh hoà giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh V có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do anh V không quan tâm đến chị H đồng thời giữa hai bên không có con chung mặc dù đã cố gắng chữa trị nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Đồng thời Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần đến Tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến với chính cuộc hôn nhân của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh V không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngân H, chị H được ly hôn với anh Hoàng Đình V.

2. Về án phí: Chị Phạm Ngân H phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0001488 ngày 09 tháng 7 năm 2025. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi Hnh theo Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hải Phòng;
- UBND đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng;
(Đăng ký kết hôn ngày 27/5/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh